

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 20-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Mai Văn Thanh
2- Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1969; HKTT và chỗ ở tổ 7, ấp B, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp thủ quỹ; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1939 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941 (đã chết); có vợ tên Nguyễn Khoa Y, sinh năm 1967 và có 02 người con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự không; bắt tam giam ngày 28/12/2017 đến ngày 09/02/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Nguyên đơn dân sự:*

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III - Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Giám đốc. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Chí E** - sinh năm 1967. (có mặt)

2. **Nguyễn Tấn L** - sinh năm 1962. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Ngọc Hà N** - sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, phường B, Tp. CL, Đồng Tháp.

2. **Bùi Giang I** - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, phường A, Tp. CL, Đồng Tháp.

3. **Đỗ Thị Phương X** - sinh năm: 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III (viết tắt là HTX) được thành lập ngày 16/5/2013 thông qua đại hội thành viên, trụ sở chính đặt tại Nhà văn hóa ấp B, xã MĐ, huyện X. HTX bầu ông Nguyễn Tấn L làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc; hợp đồng ông Nguyễn Chí E làm Kế toán và ông Lê Văn H làm Thủ quỹ, các ông có cùng địa chỉ trên. Trong quá trình đảm nhiệm chức vụ trên, ông Tấn L, E, H đã gây thất thoát số tiền 260.975.304 đồng qua các giao dịch rút, gửi tiền của HTX tại Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long- Chi nhánh Đồng Tháp, Phòng giao dịch huyện Tháp Mười (viết tắt là MHB) trong khoảng thời gian năm 2014-2015.

Ngày 31 tháng 8 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười ra Quyết định số 456, về việc thanh tra việc thực hiện Luật Hợp tác xã, Luật kế toán đối với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III. Kết quả thanh tra ngày 27/03/2017, Thanh tra Huyện kết luận Giám đốc, Kế toán và Thủ quỹ có những vi phạm hạn chế trong quá trình thu chi, để ngoài sổ sách kế toán HTX nên Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười, kiến nghị khởi tố hình sự và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra đã xác định, năm 2014 H đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng, ông Tấn L, E thiếu trách nhiệm không kiểm tra để ngoài sổ sách kế toán số tiền 160.975.304 đồng. Cụ thể hành vi của H thực hiện như sau:

*** Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của H:**

HTX có gửi Ngân hàng MHB số tiền 200.000.000 đồng, là tiền góp của xã viên và tiền thu bơm nước. Ngày 16/9/2014, H là Thủ quỹ, cùng Kế toán E và Giám đốc Tấn L đến Ngân hàng làm thủ tục rút số tiền gửi 200.000.000 đồng và tiền lãi (gồm gốc 200.000.000 đồng và lãi 927.829 đồng theo giấy rút tiền số tham chiếu TDSF 160914899849 ngày 16/9/2014), rồi lập lại hợp đồng mới gửi

lại số tiền 100.000.000 đồng (theo giấy gửi tiền số tham chiếu TDSF 160914900086 ngày 16/9/2014), số tiền và chứng từ này do H nhận và giữ. Sau thời gian rút tiền khoảng 3- 4 ngày, H lục tìm giấy gửi tiền số tham chiếu TDSF 160914900086 ngày 16/9/2014, để đưa cho E lên phiếu thu số 10 nhập quỹ số tiền 100.000.000 đồng nhưng không tìm thấy, nên H đến Ngân hàng MHB yêu cầu cung cấp bản photo giấy gửi tiền có đóng dấu treo (trên góc trái) của Ngân hàng. H đem giấy gửi tiền photo về định đưa cho E thì tìm lại được giấy gửi tiền bản gốc, nên đưa bản này cho E làm chứng từ gốc của Phiếu thu số 10, lập ngày 16/9/2014 duyệt của Giám đốc Lợi ngày 30/9/2014, còn giấy gửi tiền photo Hùng giữ lại.

Tháng 10 năm 2014, HTX thu tiền dịch vụ tưới tiêu bơm nước vụ ba của nông dân trong khu vực với lượng quỹ tiền mặt lớn. Theo quy định HTX, nếu số lượng tiền mặt trên 100.000.000 đồng thì phải đem gửi Ngân hàng. Trong khoảng thời này, vợ H bị bệnh nên H đã lấy số tiền 100.000.000 đồng quỹ của HTX để tiêu xài cá nhân và sử dụng việc gia đình.

Ngày 10/11/2014, Giám đốc Tấn L duyệt Phiếu chi số 43 giao cho H đem 100.000.000 đồng tiền quỹ đi gửi Ngân hàng MHB. Do H đã lấy 100.000.000 đồng để tiêu xài khiến quỹ tiền mặt thâm hụt không có tiền để gửi Ngân hàng, H đi mượn tiền bạn bè và người thân để trả lại quỹ HTX nhưng không mượn được. Do thời gian này vào cuối vụ thu hoạch lúa, quỹ tiền mặt có nhiều tiền việc gửi tiền Ngân hàng cũng diễn ra thường xuyên, do đó H đã lấy bản photo giấy gửi tiền ngày 16/9/2014, kèm chung với nhiều chứng từ khác đưa cho E lên sổ kế toán và hạch toán chứng từ. Do tin tưởng và cầu thả, E đã không kiểm tra mà dùng giấy gửi tiền photo này làm chứng từ gốc của Phiếu chi 43 trong khi chứng từ này đã hạch toán Phiếu thu số 10 trước đó. Đến khi Thanh tra mới phát hiện số tiền 100.000.000 đồng này đã bị chiếm đoạt. H và gia đình đã nộp khắc phục số tiền 100.000.000 đồng cho HTX.

*** Đối với số tiền 160.975.304 đồng để ngoài sổ sách kế toán:**

Ngày 24/4/2015, ông Tấn L, E và H đến Ngân hàng MHB rút số tiền 160.975.304 đồng (gồm tiền gốc 160.000.000 đồng và lãi 975.304 đồng) do trước đó đã gửi tại Ngân hàng MHB. Giao dịch này được thực hiện thông qua giao dịch bằng tờ Séc số AA114888 lập ngày 24/4/2015, do E viết và ký vào mục Kế toán trưởng, Tấn L ký vào mục người phát hành và người nhận tiền, H đóng dấu vì thời gian này H kiêm nhiệm trách nhiệm văn thư của HTX nên con dấu H giữ.

Quá trình điều tra, ông Tấn L, E cho rằng ông Tấn L có ký Séc vào mục người phát hành và người nhận tiền, nhưng không trực tiếp nhận tiền mà do H nhận. Đối với H không thừa nhận có nhận tiền, H cho rằng sau khi làm thủ tục thì vợ gọi điện thoại báo tin bị bệnh, nên H về nhà đưa đi khám bệnh, không biết ai là người nhận số tiền trên. Do đó chưa đủ căn cứ xác định H, Tấn L, E chiếm đoạt số tiền này.

Hiện ông Tấn L và ông E đã nộp khắc phục số tiền 161.000.000 đồng do thiếu trách nhiệm trong việc điều hành, kiểm tra sổ sách kế toán dẫn đến thất

thoát tiền HTX.

Về trách nhiệm dân sự:

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III yêu cầu:

Bị cáo H phải bồi thường số tiền lãi đối với số tiền 100.000.000 đồng bị cáo H chiếm đoạt tính từ ngày 10/11/2014 đến nay là $(26 \text{ tháng} \times 0,75\% \times 100.000.000 \text{ đồng}) + (14 \text{ tháng} \times 0,83\% \times 100.000.000 \text{ đồng}) = 31.120.000 \text{ đồng}$, bị cáo H đồng ý bồi thường.

Ông Tấn L phải bồi thường số tiền lãi đối với số tiền 160.975.304 đồng do ông Tấn L gây thất thoát tính từ ngày 24/4/2015 đến nay là $(21 \text{ tháng} \times 0,75\% \times 160.975.304 \text{ đồng}) + (14 \text{ tháng} \times 0,83\% \times 160.975.304 \text{ đồng}) = 44.058.940 \text{ đồng}$, ông Tấn L không đồng ý bồi thường.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng do Hùng nộp, ông Nguyễn Tấn L nộp 91.000.000 đồng, ông Nguyễn Chí E nộp 70.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTM ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lê Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã khắc phục xong số tiền chiếm đoạt 100.000.000 đồng và tiền lãi 31.120.000 đồng. Đại diện Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III – Ông Nguyễn Văn L không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Đối với số tiền để ngoài sổ sách 160.975.304 đồng, hiện ông Tấn L và ông E đã nộp khắc phục số tiền 161.000.000 đồng xong và ông Tấn L cũng đã nộp bồi thường số tiền lãi là 44.058.940 đồng cho HTX. Tại phiên tòa, ông Tấn L không đồng ý bồi thường số tiền lãi. Xét thấy, đại diện HTX ông Nguyễn Văn L yêu cầu ông Tấn L bồi thường số tiền lãi là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bị cáo H khai: Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015, bị cáo là Thủ quỹ của HTX, tháng 10/2014 sau khi thu tiền dịch vụ tưới tiêu vụ ba, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng từ quỹ tiền mặt của HTX để tiêu xài cá nhân và sử dụng vào việc gia đình, vì trong thời gian này vợ bị cáo bị bệnh. Đến ngày 10/11/2014, Giám đốc Tấn L duyệt phiếu chi số 43 giao cho bị cáo đem 100.000.000 đồng quỹ tiền mặt của HTX đi gửi Ngân hàng, nhưng do bị cáo đã lấy số tiền 100.000.000 đồng để tiêu xài dẫn đến quỹ tiền mặt của HTX thâm hụt, không có tiền gửi Ngân hàng. Do đó, bị cáo đã đưa giấy gửi tiền số tham chiếu TDSF 160914900086 ngày 16/9/2014, bản photo có dấu treo của Ngân hàng (đã được hạch toán trước đó theo phiếu thu số 10) và kẹp chung với nhiều chứng từ khác đưa cho ông E lên sổ kế toán và hạch toán chứng từ.

- Nguyên đơn dân sự: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III – người đại diện ông Nguyễn Văn L khai: Bị cáo H chiếm đoạt của HTX số tiền 100.000.000 đồng. Ông yêu cầu bị cáo trả lại cho HTX số tiền này và tiền lãi là 31.120.000 đồng, hiện bị cáo đã khắc phục xong không yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền để ngoài sổ sách 160.975.304 đồng và tiền lãi 44.058.940 đồng ông Tấn L và ông E đã nộp khắc phục cho HTX xong. Tại phiên tòa ông Tấn L yêu cầu HTX trả lại số tiền lãi 44.058.940 đồng, ông không đồng ý.

- Ông Nguyễn Tấn L khai: Trong thời gian làm Giám đốc của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III, do thiếu kiểm tra nên đã để ngoài sổ sách kế toán gây thất thoát số tiền là 160.975.304 đồng, ông đồng ý nộp khắc phục. Hiện ông và ông E đã nộp khắc phục xong. Riêng đối với số tiền lãi là 44.058.940 đồng, ông không đồng ý bồi thường yêu cầu HTX trả lại số tiền lãi cho ông.

- Ông Nguyễn Chí E khai: Ông là Kế toán của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III, ông đồng ý nộp lại số tiền gây thất thoát cho HTX là 160.975.304 đồng cùng với ông Tấn L và đã nộp xong.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong thời gian được phân công nhiệm vụ Thủ quỹ, đến tháng

10/2014 sau khi thu tiền dịch vụ tưới tiêu vụ ba, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng từ quỹ tiền mặt của HTX để tiêu xài cá nhân và sử dụng vào việc gia đình. Đến ngày 10/11/2014 Giám đốc Tấn L duyệt phiếu chi số 43 giao cho bị cáo đem 100.000.000 đồng quỹ tiền mặt của HTX gửi Ngân hàng, nhưng do trước đó bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của HTX, nên quỹ tiền mặt thâm hụt không có tiền gửi Ngân hàng. Sở hành vi chiếm đoạt của mình bị phát hiện, bị cáo đã dùng chứng từ cũ (giấy gửi tiền số tham chiếu TDSF 160914900086 ngày 16/9/2014) là bản photo đóng dấu treo, để quyết toán số tiền 100.000.000 đồng ngày 10/11/2014 theo phiếu chi số 43 giao cho bị cáo gửi tiền Ngân hàng, để che dấu hành vi phạm tội của mình.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 như sau:

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....

d) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ trên năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

[6] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo ông Lê Văn M được cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến là phù hợp với điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đồng thời, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự và nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H đã khắc phục xong số tiền chiếm đoạt 100.000.000 đồng và tiền lãi 31.120.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện HTX ông Nguyễn Văn L không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Đối với số tiền 160.975.304 đồng, ông Tấn L và ông E đồng ý nộp khắc phục cho HTX và đã nộp xong, ông Tấn L cũng đã nộp bồi thường số tiền lãi là 44.058.940 đồng cho HTX. Tại phiên tòa, ông Tấn L yêu cầu HTX trả lại số tiền lãi mà ông đã nộp bồi thường là 44.058.940 đồng, đại diện HTX ông Nguyễn Văn L không đồng ý. Xét thấy, trong thời gian làm giám đốc của HTX, ông Nguyễn Tấn L do thiếu kiểm tra, nên đã để ngoài sổ sách kế toán số tiền 160.975.304 đồng từ ngày 24/4/2015 đến ngày 24/03/2018, nên HTX yêu cầu ông Tấn L phải bồi thường tiền lãi thời gian $(21 \text{ tháng} \times 0,75\% \times 160.975.304 \text{ đồng}) + (14 \text{ tháng} \times 0,83\% \times 160.975.304 \text{ đồng}) = 44.058.940 \text{ đồng}$ là có căn cứ (ông Tấn L đã nộp cho HTX xong), nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Tấn L.

[9] Đối với số tiền 160.975.304 đồng để ngoài sổ sách kế toán:

Quá trình điều tra, ông Tấn L, ông E cho rằng ông Tấn L có ký Séc vào mục người phát hành và người nhận tiền, nhưng không trực tiếp nhận tiền mà do bị cáo H nhận. Đối với bị cáo H không thừa nhận có nhận tiền, bị cáo cho rằng sau khi làm thủ tục thì vợ gọi điện thoại báo tin bị bệnh, nên bị cáo về nhà đưa đi khám bệnh, không biết ai là người nhận số tiền trên. Do đó chưa đủ căn cứ xác định bị cáo H, ông Tấn L, ông E chiếm đoạt số tiền này, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2/- Xử phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện X, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3/-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 13 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn L. yêu cầu Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MĐ III trả lại số tiền lãi là 44.058.940 đồng.

4/-Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Tuấn